

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN Đ**  
**TỈNH THÁI NGUYÊN**  
Bản án số: 06/2022/HSST  
Ngày 11/3/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Ph**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiểm.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Tâm

2. Bà Tô Thị Ninh

*- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.*

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST- HS ngày 07 tháng 01 năm 2022; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/ QĐXXST- HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn C (Không có tên gọi khác); sinh năm 1969, tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú hiện tại: Tổ dân phố TC, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 2/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Nh và bà Nguyễn Thị Ch ( bà Chu đã chết); vợ: Thái Thị H; con: Có 01 con, sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2021 đến nay. Có mặt.

- Người bị hại: Chị Thái Thị H, sinh năm 1970; trú tại: Xóm ĐK 1, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Người làm chứng:

1) Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1959; trú tại: Xóm Tân Tiến 2, xã Tân Dương, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2) Chị Bàng Thị Tr, sinh năm 1971; trú tại: Tổ dân phố Phố N, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

3) Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1969; trú tại: Tổ dân phố Phố N, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

4) Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1993; trú tại: Tổ dân phố Phố N, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

5) Anh Đỗ Anh T, sinh năm 1985; trú tại: Tổ dân phố Phố N, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C và chị Thái Thị H là vợ chồng nhưng chị H và C sống ly thân với nhau từ lâu, chị H chuyển về cư trú tại xóm ĐK 1, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Buổi trưa ngày 01/02/2020, chị H và C gặp nhau tại đám giỗ của nhà ông Nguyễn Văn Nhân, sinh năm 1926 ở Tổ dân phố Phố N, thị trấn TC ( ông Nhân là bố đẻ C). Tại đây, C nói với chị H về nhà ở cùng C nhưng chị H không đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì chị H điều khiển xe mô tô của mình đi về. Thấy chị H đi về, C cũng lấy xe mô tô của mình đi theo chị H mục đích đi vượt xe chị H để yêu cầu chị H dừng lại để C tiếp tục khuyên chị H về nhà ở với mình. Khi chị H điều khiển xe mô tô đi đến đoạn km 214 + 900 đường Hồ Chí Minh thuộc Tổ dân phố Phố N, thị trấn TC, huyện Đ thì chị H thấy C điều khiển xe mô tô đi phía sau. Chị H điều khiển xe mô tô đi chậm lại, C điều khiển xe vượt lên phía trước khoảng 50m (năm mươi mét) thì dừng xe, đi bộ quay lại phía chị H. Thấy chị H dừng lại lấy điện thoại gọi cho ai đó nên C bức tức cho rằng chị H không đồng ý quay lại ở cùng mình. C lấy 01 (một) con dao, loại dao gấp bằng kim loại, lưỡi dao sắc một bên, đầu nhọn, dài khoảng 20cm (hai mươi xăng ti mét) từ trong Túi áo ra (dao C đem theo từ tối 31/01/2020 để đi câu cá) kéo lưỡi dao ra mục đích để đâm gây thương tích đối với chị H để chị H sợ, tay phải C cầm dao đi về phía chị H. Thấy C cầm dao tiến về phía mình, chị H sợ bỏ chạy, thì C đuổi theo. Chị H chạy được khoảng 10m (mười mét) thì bị vấp ngã. Lúc này C chạy đến nơi và cúi xuống gần sát chỗ chị H ngã, tay phải C cầm dao đâm theo hướng từ trên xuống dưới vào người chị H. Bị C đâm, chị H co người, lăn lộn trên đường nhưng vẫn bị C cầm dao đâm nhiều nhất trúng vào tay trái, sườn trái, đùi trái, má phải, lưng. Đúng lúc đó anh Hoàng Văn L, sinh năm 1959, trú tại xóm Tân Tiến 2, xã Tân Dương, huyện Đ điều khiển xe mô tô đi đến. Thấy C

đam chị H nên anh L đã điều khiển xe lao về phía người C, C né tránh, xe trượt qua tay C nên anh L và xe mô tô bị rơi xuống ta luy cạnh đường. Lúc đó chị H lăn trên lề đường cũng bị rơi xuống ta luy gần chỗ xe mô tô của anh L. Thấy có người, C rút con dao xuống suối gần đó và điều khiển xe mô tô bỏ đi. Còn chị H được anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1993, trú tại Tổ dân phố Phố N, thị trấn TC đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Đ cấp cứu và điều trị. Chị H được cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đ sau đó tiếp tục được điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Hà Nội, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên đến ngày 25/02/2021 được ra viện.

Nguyễn Văn C sau khi rời khỏi hiện trường đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 12/11/2021, C đến Công an huyện Đ khai nhận hành vi của mình gây thương tích đối với chị H ngày 01/02/2020.

Tại Bệnh án hồi sức cấp cứu ngoại khoa số lưu trữ mã YT số 21538070403546 của Bệnh viện đa khoa huyện Đ xác định chị H vào viện lúc 15 giờ ngày 01/02/2020 có các chấn thương: Đa vết thương, vết thương thấu ngực, bụng; vết thương má phải thủng xuống sàn miệng; vết thương đường rách giữa trái khung liên sườn VII, VIII, IX, thấu ngực bụng; vết thương bàn tay trái, cẳng tay trái; vết thương đùi trái; gãy cung trước xương sườn VI, VII bên trái; Tù góc sườn hoành trái. Đến ngày 06/02/2020, bệnh đỡ giảm gia đình xin ra viện để đi kiểm tra tại Bệnh viện hữu nghị Việt – Đức.

Tại bệnh án ngoại số 5002 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức xác định chị Thái Thị H vào viện ngày 06/02/2020, ra viện ngày 12/02/2020. Tóm tắt bệnh án: Vào viện vì đa chấn thương. Vết thương ngực bụng đã xử lý; khâu cơ hoành, khâu lỗ thủng dạ dày, cắt lách, vết thương cẳng tay, đùi trái, vết thương hàm mặt đã khâu. Tràn dịch khoang màng phổi hai bên kèm xẹp phổi thụ động nhu mô phổi thùy dưới hai bên. Gãy cung trước xương sườn 6,7 bên trái. Đường vỡ thân đốt T8 theo chiều trước sau lan từ bờ trước thân đốt sống qua bờ sau, không đẩy lùi tường sau, kèm theo vỡ mảnh sống bên phải của đốt T8 và T7 có mảnh rời gây hẹp nhẹ ống sống ngang mức T8. Vỡ gai sau đốt T8. Hình ảnh vỡ bong 1 phần xương hàm dưới vị trí sát mỏm huyết răng 8 bên phải. Chấn thương gan độ II (theo AAST 2018). Tình trạng ra viện: Tạm ổn. Hướng điều trị tiếp: Chuyển bệnh viện tỉnh điều trị tiếp.

Tại bệnh án số lưu trữ: RHM 200113 của Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên xác định chị H vào viện ngày 12/02/2020, ra viện ngày 25/02/2020.

Bệnh chính khi vào viện: Đa chấn thương hàm mặt, mô cắt lách ổn định. Tình trạng ra viện: Ổn định.

Tại bản Kết luận giám định số 319/TgT ngày 03/7/2020 của Trung tâm pháp y, sở Y tế Thái Nguyên kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Mẻ xương hàm dưới; vỡ mồm gai đốt sống T8; vỡ mồm bên đốt sống T7, T8; tổn thương nhánh dây thần kinh sọ số VII; tổn thương gan; thủng dạ dày, tổn thương lách, tổn thương vòm hoành, tổn thương màng phổi, gãy 02 xương sườn, có 01 sẹo vết thương phần mềm vùng mặt KT nhỏ; 01 sẹo vết thương mềm vùng cổ KT nhỏ, 01 sẹo vùng KT trung bình và 09 sẹo vết thương phần mềm kích thước nhỏ.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 76% (bảy mươi sáu phần trăm). Áp dụng theo phương pháp cộng lùi theo Thông tư số: 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế.

Cơ chế hình thành thương tích: Do vật sắc nhọn gây nên.

Vật chứng liên quan đến vụ án: 01 (một) con dao dài khoảng 20cm (hai mươi xen ti mét) C dùng để đâm chị H, C đã vứt đi, Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thấy. 01 (một) áo khoác loại áo phao màu đen; 01 (một) áo len màu xám trắng; 01 (một) quần dài màu đen là quần, áo chị H mặc khi bị C gây thương tích.

Về dân sự: Quá trình giải quyết vụ việc, chị Thái Thị H yêu cầu Nguyễn Văn C phải bồi thường Thệt hại sức khỏe cho chị số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của C phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 02/ CT – VKSDH ngày 07/01/2022 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố Nguyễn Văn C ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để xét xử về tội “ Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh Đỗ Anh T, sinh năm 1985; trú tại: Tổ dân phố Phố N, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên – là cháu của C đã nộp trước

số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) là tiền của C nộp để bồi thường Thệt hại sức khỏe cho bị hại theo biên lai thu số 0001917 ngày 21/01/2022 tại Chi cục Th hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình và tại phiên tòa, giữa bị hại - chị Thái Thị H với bị cáo Nguyễn Văn C đã thỏa thuận: Bị cáo Nguyễn Văn C có trách nhiệm bồi thường Thệt hại cho bị hại một khoản tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại và một người phục vụ trong thời gian bị hại điều trị là 10.000.000 đ ( mười) triệu đồng và một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại là 40.000.000 đ ( bốn mươi) triệu đồng, cả hai khoản là 50.000.000 đ (năm mươi) triệu đồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường trước là 20.000.000 đ (hai mươi) triệu đồng tại Chi cục Th hành án dân sự huyện Đ, số còn lại bị cáo còn phải nộp bồi thường cho bị hại là 20.000.000 đ ( hai mươi) triệu đồng.

Kết thúc phân xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn C về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng: Điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 09 đến 10 năm tù.

Thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 22/11/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại - chị Thái Thị H với bị cáo Nguyễn Văn C: Bị cáo Nguyễn Văn C có trách nhiệm bồi thường Thệt hại sức khỏe cho chị H số tiền là 50.000.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường Thệt hại cho bị hại của bị cáo đã nộp trước số tiền là 20.000.000 đồng tại Chi cục Th hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiêu hủy 01 (một) áo khoác loại áo phao màu đen; 01 (một) áo len màu xám trắng; 01 (một) quần dài màu đen là quần, áo chị H mặc khi bị C gây thương tích.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

Phản tranh luận: Bị cáo C không tranh luận, bào chữa.

Bị cáo C nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn C, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, các bản tự khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, vật chứng thu hồi được và các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ khẳng định: Nguyễn Văn C và chị Thái Thị H là vợ chồng nhưng chị H và C sống ly thân với nhau từ lâu, chị H chuyển về cư trú tại xóm ĐK 1, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Giữa C và chị H không có mâu thuẫn gì.

Khoảng 14 giờ 50 phút, ngày 01/02/2020, tại đoạn km 214 + 900 đường Hồ Chí Minh thuộc Tổ dân phố Phố N, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn C có hành vi dùng 01 (một) con dao gấp, loại dao gấp bằng kim loại, lưỡi dao sắc một bên, đầu nhọn, dài khoảng 20cm (hai mươi xăng ti mét) là

loại hung khí nguy hiểm, vô cớ đâm nhiều nhát vào tay trái, sườn trái, đùi trái, má phải của chị Thái Thị H, làm chị H bị đa chấn thương: Mẻ xương hàm dưới; vỡ mồm gai đốt sống T8; vỡ mồm bên đốt sống T7, T8; tổn thương nhánh dây thần kinh sọ số VII; tổn thương gan; thủng dạ dày, tổn thương lách, tổn thương vòm hoành, tổn thương màng phổi, gãy 02 xương sườn với tỷ lệ thương tật là 76% (Bảy sáu phần trăm).

Hành vi vô cớ dùng dao nhọn đâm chị Thái Thị H của Nguyễn Văn C đã phạm vào tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 4 điều 134 Bộ luật Hình sự.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng..., hung khí nguy hiểm...*

*i, Có tính chất côn đồ...*

*4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm*

*a, ...*

*d, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”*

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

3. Đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý dùng hung khí nguy hiểm trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe con người. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

4. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo C thành khẩn khai báo và trước đó, bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường Thệt hại sức khỏe cho bị hại một khoản tiền. Vì vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bố của bị cáo là người đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước được Nhà nước tặng thưởng huân chương. Vì vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

5. Căn cứ quyết định hình phạt và biện pháp cải tạo đối với bị cáo:

Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để tập trung cải tạo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

6. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, giữa bị hại - chị Thái Thị H với bị cáo Nguyễn Văn C đã thỏa thuận: Bị cáo Nguyễn Văn C có trách nhiệm bồi thường Thệt hại cho bị hại một khoản tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại và một người phục vụ trong thời gian bị hại điều trị là 10.000.000 đ (mười) triệu đồng và một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại là 40.000.000 đ (bốn mươi) triệu đồng, cả hai khoản là 50.000.000 đ (năm mươi) triệu đồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường trước là 20.000.000 đ (hai mươi) triệu đồng tại Chi cục Th hành án dân sự huyện Đ, số còn lại bị cáo còn phải nộp bồi thường cho bị hại là 30.000.000 đ (ba mươi) triệu đồng.

Xét thấy, đối với số tiền thỏa thuận bồi thường bù đắp về tổn thất về tinh thần, xét thấy, tại thời điểm xét xử, mức lương tối Thiểu do Nhà nước quy định hiện nay là 1.490.000 đồng/1 tháng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự thì mức thỏa thuận bồi thường giữa chị H và bị cáo là phù hợp, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội cần được công nhận. Đối với số tiền thỏa thuận bồi thường Thệt hại cho bị hại một khoản tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại và một người phục vụ trong thời gian bị hại điều trị là 10.000.000 đ (mười) triệu đồng. Xét thấy, thời gian điều trị tại bệnh viện của bị hại là 24 ngày và phải có 01 người phục vụ, với mỗi ngày công lao động phổ thông tại địa phương, tại thời điểm xét xử sơ thẩm khoảng từ 200.000 đồng đến 250.000 đồng /người/ngày. Vì vậy, mức thỏa thuận bồi thường nêu



trên là tự nguyện và phù hợp, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cần được công nhận.

Đối với khoản tiền xe đi về điều trị tại bệnh viện và tiền thuốc, tiền viện phí chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) áo khoác loại áo phao màu đen; 01 (một) áo len màu xám trắng; 01 (một) quần dài màu đen là quần, áo chị H mặc khi bị C gây thương tích bị rách, thủng nhưng chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

7. Về vật chứng 01 (một) áo khoác loại áo phao màu đen; 01 (một) áo len màu xám trắng; 01 (một) quần dài màu đen là quần, áo chị H mặc khi bị C gây thương tích đã bị rách, thủng, không còn giá trị sử dụng, chị H không yêu cầu được lấy lại, cần tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

8. Về án phí: Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

9. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng. Về mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự, về án phí đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 ( chín) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 22/11/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/3/2022) để đảm bảo cho công tác Th hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 590 Bộ luật dân sự. Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 01/ 2019/NQ - HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số qui định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại - chị Thái Thị H với bị cáo Nguyễn Văn C: Bị cáo Nguyễn Văn C có trách nhiệm bồi thường Thệt hại sức khỏe cho chị H số tiền là 50.000.000 đ ( năm mươi triệu đồng).

Ghi nhận sự tự giác bồi thường Thệt hại cho bị hại của bị cáo đã nộp trước số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) theo biên lai thu số 0001917 ngày 21/01/2022 tại Chi cục Th hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo C phải tiếp tục bồi thường số tiền 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng) cho chị Thái Thị H.

Việc bồi thường được Th hành ngay mặc dù có thể bị khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị theo qui định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Th hành án của người được Th hành án cho đến khi Th hành án xong, bên phải Th hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải Th hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được Th hành theo quy định tại Điều 2 Luật Th hành án dân sự, thì người được Th hành án, người phải Th hành án có quyền thỏa thuận Th hành án, quyền yêu cầu Th hành án, tự nguyện Th hành án hoặc bị cưỡng chế Th hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Th hành án dân sự. Thời hiệu Th hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Th hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiêu hủy 01 (một) áo khoác loại áo phao màu đen; 01 (một) áo len màu xám trắng; 01 (một) quần dài màu đen là quần, áo chị H mặc khi bị C gây thương tích.

*(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận lập ngày 07/01/2022 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Th hành án dân sự huyện Đ).*

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ (2bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo; bị hại,
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Kiểm**

